

Bản án số: 108/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh

2. Bà Phạm Thị Cung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **LTH** - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

**- Bị đơn:** Anh **LVL** - Sinh năm: 1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Thôn S, Thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị LTH, vắng mặt anh LVL.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2021, bản tự khai ngày 23/01/2021, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị LTH trình bày:* Chị và anh LVL tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/9/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, khoảng 01 năm, rồi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài không có cách nào cải thiện được, vợ chồng không còn tin tưởng, chia sẻ được với nhau. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên từ năm

2016 chị đã mang con về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh LVL.

Về con chung: Chị LTH khai vợ chồng có 01 con chung là cháu LTA, sinh ngày 18/9/2015, từ khi được sinh ra đến nay cháu vẫn do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị LTH đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu LTA. Chị LTH xác định chị có đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh LVL phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị LTH xác định vợ chồng không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị LTH xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết anh LVL cố tình không đến làm việc, ngày 15/4/2021 Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến xác minh, đã gặp anh LVL tại thôn S, Thị trấn Q nên đã yêu cầu anh LVL làm bản tự khai. Tại bản tự khai ngày 15/4/2021, bị đơn là LVL trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị LTH tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk ngày 14/9/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn rồi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung nên chị LTH đã bỏ hẳn về nhà mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau.

Nay chị LTH làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị LTH.

Về con chung: Anh LVL xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu LTA, sinh ngày 18/9/2015, lâu nay cháu vẫn đang do chị LTH nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly hôn anh nhường quyền nuôi con cho chị LTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh LVL xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị LTH được ly hôn anh LVL.

Về con chung: Giao cháu LTA, sinh ngày 18/9/2015 cho chị LTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh LVL không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh LVL là bị đơn hiện đang cư trú tại thôn S, Thị trấn Q, huyện Yên Định nên việc Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn giữa chị LTH và anh LVL là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đương sự theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng do pháp luật quy định.

Anh LVL đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh LVL theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị LTH và anh LVL kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk ngày 14/9/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian ngắn rồi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài, các bên không tự giải quyết được nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, không quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị LTH và anh LVL đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị LTH được ly hôn anh LVL.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị LTH và anh LVL có 01 con chung là cháu LTA, sinh ngày 18/9/2015. Xét thấy lâu nay cháu LTA vẫn do chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng, từ khi vợ chồng ly thân anh LVL không quan tâm lo lắng gì đến con. Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho cháu LTA, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị LTH, giao cho chị LTH được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về vấn đề cấp dưỡng: Chị LTH xác định chị có đủ điều kiện để tự nuôi con, việc không yêu cầu anh LVL phải cấp dưỡng là tự nguyện của chị LTH nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị LTH và anh LVL đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị LTH được ly hôn anh LVL.
2. Về con chung: Giao cháu LTA, sinh ngày 18/9/2015 cho chị LTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh LVL không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh LVL có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2019/0005360 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Chị LTH đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị LTH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh LVL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã E, H, Đăk Lăk;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Hoàng**